

Họ và tên:.....

Lớp: .....

## ÔN LUYỆN CUỐI HỌC KỲ I

Năm học: 202 – 202

Môn: TOÁN - LỚP 2

Thời gian làm bài: phút

| Điểm | Nhận xét của giáo viên |
|------|------------------------|
|      |                        |

### I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Hiệu của 72 và 38 là:

- A. 44                      B. 34  
C. 36                      D. 110

Câu 2. Trong phép tính:  $45 + 27 = 72$ , số 72 được gọi là:

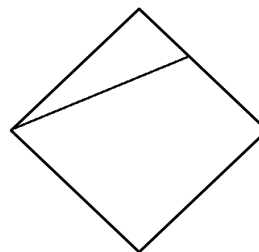
- A. Số hạng                B. Hiệu  
C. Số bị trừ               D. Tổng

Câu 3. Các số được viết theo thứ tự từ bé đến lớn là:

- A. 82; 56; 49; 28        B. 28; 82; 56; 49  
C. 28; 49; 56; 82        D. 49; 28; 56; 82

Câu 4. Hình vẽ bên có bao nhiêu đoạn thẳng

- A. 5                      B. 6                      C. 7                      D. 8



Câu 5. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:  $28 + 15 < \quad < 90 - 45$ .

- A. 43                      B. 44                      C. 45                      D. 46

Câu 6. Tổng của số lớn nhất có một chữ số và số bé nhất có hai chữ số là:

- A. 20                      B. 19                      C. 30                      D. 10

### II. PHẦN TỰ LUẬN

**Câu 7. Đặt tính rồi tính**

$$46 + 35$$



$$81 - 27$$



**Câu 8. Tính:**

$$100 - 45 + 28 = \dots\dots\dots$$

$$56 + 44 - 30 = \dots\dots\dots$$

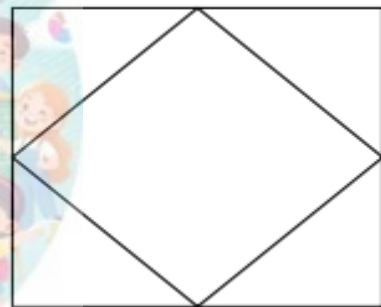
$$57 + 23 - 16 = \dots\dots\dots$$

$$82 - 14 - 35 = \dots\dots\dots$$

**Câu 9:** a) Vẽ đoạn thẳng BC dài 1dm2cm.

b) hình dưới đây có ..... hình tứ giác

..... hình tam giác



**Câu 10.** Lớp 2A trồng được 34 cây xanh, lớp 2B trồng được nhiều hơn lớp 2A là 8 cây.  
Hỏi lớp 2B trồng được bao nhiêu cây xanh?

.....

.....

.....

.....

**Câu 11.** Tìm tổng của số tròn chục bé nhất có hai chữ số và số lớn nhất có một chữ số.